

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thắng;

Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2020/TLST- HNGĐ ngày 30-10-2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bé Văn H, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1994; cư trú tại: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-10-2020, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Bé Văn H trình bày: Anh Bé Văn H và chị Vi Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tự tìm hiểu và yêu nhau trước kết hôn khoảng 03 đến 04 tháng, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S,

huyện L, tỉnh Lạng Sơn, ngày 12-5-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng. Khi cưới nhau về vợ chồng chung sống đã thường xuyên xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do trước khi lấy vợ, vợ anh có đi chơi bời, sau khi lấy về anh biết nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm trí còn đánh nhau. Đây là thời điểm khi đã chung sống với nhau được một, hai năm đầu. Từ đó anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không quan tâm gì tới vợ con. Cách đây 3 năm anh đã đi làm ăn xa, ít về nhà có khi đi một đến hai tháng mới về nhà một lần để thăm con, khi anh đi làm ăn xa vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau, không gọi điện liên lạc hỏi thăm nhau, anh về thăm nhà được hai, ba hôm lại đi ngay. Tháng 7/2020 anh đã gửi đơn xin ly hôn lần thứ nhất tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, sau đó anh suy nghĩ lại vì con cái còn nhỏ để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm cùng nuôi con nên anh đã rút đơn ly hôn, sau đó anh lại tiếp tục làm đơn ly hôn. Gần đây nhất vợ chồng anh có cãi nhau, nguyên nhân là do anh mượn xe máy của vợ để đi làm, vợ không cho dẫn đến hai vợ chồng cãi chửi nhau, vợ anh đã bỏ đi ra khỏi nhà và đi đâu làm gì anh không biết. Từ khi vợ bỏ đi anh cũng không quan tâm, không gọi điện hỏi thăm. chị Vi Thị T cũng không liên lạc, không thăm hỏi con cái. Hiện nay chị Vi Thị T đi làm công nhân tại Bắc Ninh, hai người cũng không liên lạc gì với nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội ngoại đều biết, nhưng không khuyên giải gì mà do vợ chồng tự quyết định. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Bé Khắc Việt A, sinh ngày 14-9-2013 và Bé Thị Trà G, sinh ngày 04-01-2019, tại biên bản hòa giải ngày 06-11-2020 anh Bé Văn H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con trai lớn, chị Vi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bé Thị Trà G đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Bé Văn H thay đổi lời khai yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Vi Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06-11-2020, biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn chị Vi Thị T trình bày: Điều kiện kết hôn như anh Bé Văn H trình bày là đúng, hai người có thời gian tự nguyện tìm hiểu và yêu nhau trước kết hôn khoảng 07 đến 08 tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Thời điểm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn là khoảng năm 2017, 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bé Văn H có quan hệ ngoại tình với chị Vi Thị H, cư trú tại: Xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn hay huyện C, tỉnh Lạng Sơn gì đó chị không nhớ, chị chưa bắt gặp bao giờ nhưng có đọc tin nhắn điện thoại của anh Bé Văn H thấy họ vẫn còn đi lại với nhau. Tin nhắn trong máy điện thoại của anh chị không lưu giữ lại, nội dung tin nhắn chị cũng không nhớ họ nói gì với nhau. Việc anh Bé Văn H ngoại tình chị không có chứng cứ gì để chứng minh và cung cấp cho Tòa án. Anh Bé Văn H đi biệt tăm được mấy

tháng xong lại về, cứ thích thì đi không thích thì về chung sống. Sau đó, vợ chồng sinh thêm được một con gái, anh Bé Văn H cho rằng không phải con của anh, khi đó chị đang mang thai và hiện giờ cháu đã được 2 tuổi. Ngày 15-9-2020 chồng chị lấy chìa khóa xe máy của chị ở trên phòng định mang xe đi, chị không cho anh rút chìa khóa xuống bụi tre và lên nhà dắt xe của chị đẩy xuống tà ly, mang cây về đập xe, chị phải bế cháu Bé Thị Trà G sang nhà hàng xóm tránh, anh cầm cây định đánh chị may được mọi người can ngăn, chị có nhờ anh Bé Văn Đ là hàng xóm mang xe lên nhà anh để, chị và con lánh mặt đi tìm ông nội, có nhờ ông nội trông con cho và chị đi làm thêm, anh Bé Văn H có đe dọa không cho về nhà, về nhà thì giết. Từ thời điểm đó chị đi và chưa về nhà lần nào. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Từ khi chị đi làm thuê cả hai không còn liên lạc gì đến nhau, không quan tâm hỏi han chăm sóc gì nhau. Bản thân chị không có lỗi gì, mọi việc đều do chồng chị, chuyện nhỏ chồng xé ra to. Chị xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn này là nhỏ nhất, chồng yêu cầu giải quyết ly hôn chị không nhất trí, chị bỏ qua hết lỗi lầm của chồng, mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để nuôi dạy con cái trưởng thành. Về giải pháp để hàn gắn tình cảm chị chưa nghĩ ra. Tạm thời chị vẫn phải đi làm thuê để kiếm tiền nuôi sống bản thân và chăm lo cho con cái.

Về con chung: Có 02 con chung như anh Bé Văn H trình bày là đúng, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh Bé Văn H phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng/2 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, luật sư bà Hoàng Thị N phát biểu ý kiến: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ như sau: Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh chị đã có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn; về con chung: Sau khi xem xét đến nguyện vọng, điều kiện chăm sóc con của nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án xử giao cháu Bé Khắc Việt A, sinh ngày 14-9-2013 và cháu Bé Thị Trà G, sinh ngày 04-01-2019 cho anh Bé Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật; về tài sản chung và về nợ chung: Không có. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xem xét giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật Tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy, về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Bé Văn H đều xác nhận không còn tình cảm với chị Vi Thị T và yêu cầu được ly hôn với chị Vi Thị T, chị Vi Thị T yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ chỉ vì nghĩ đến con cái, chị có muốn về nhà thì anh Bé Văn H đuổi đánh chị, nên chị không dám về nhà và chị thừa nhận chị và anh Bé Văn H không thể nói chuyện được với nhau, từ khi chị đi làm ăn xa thì cả hai không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Như vậy có thể thấy vợ chồng anh Bé Văn H và chị Vi Thị T đã có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, từ khi ly thân không còn thăm hỏi, chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn được tình cảm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Bé Văn H và chị Vi Thị T được ly hôn; về con chung: Hiện 02 con đang học tập, sinh sống cùng anh Bé Văn H tại Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xét về điều kiện nuôi con anh Bé Văn H ở nhà làm nhựa thông cho gia đình, thu nhập khoảng 08 đến 09 triệu đồng/tháng, anh Bé Văn H có nhà cửa ổn định, ngoài ra còn bán quán, nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con trưởng thành. Hơn nữa mẹ anh Bé Văn H còn khỏe ở chung với anh nên phần nào hỗ trợ, chăm sóc cùng anh nuôi dưỡng 02 con. Xét điều kiện nuôi con của chị Vi Thị T khai có thu nhập 6.000.000 đồng/tháng (chưa trừ chi phí thuê nhà trọ), nhưng hiện chưa có nhà cửa, công việc chưa ổn định; xem xét đến nguyện vọng của cháu Bé Khắc Việt A, tại biên bản lấy lời khai cháu mong muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Đối với con Bé Thị Trà G hiện cháu còn nhỏ dưới 3 tuổi, tại phiên tòa chị Vi Thị T thừa nhận nếu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung thì cũng vẫn gửi các con cho bên nội chăm sóc, nuôi dưỡng và chị vẫn phải đi làm công nhân tại Bắc Ninh để kiếm tiền nuôi sống bản thân và chi phí cho 02 con. Từ khi chị Vi Thị T đi làm ăn đến nay thì 02 con vẫn do bên nội chăm sóc, chị chưa về thăm con lần nào. Xét về điều kiện nuôi dưỡng, học tập chăm sóc....Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu Bé Khắc Việt A, sinh ngày 14-9-2013 và Bé Thị Trà G, sinh ngày 04-01-2019 cho anh Bé Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bé Văn H không yêu cầu. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Bé Văn H và chị Vi Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 12-5-2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Bé Văn H xác định tình cảm

vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía bị đơn chị Vi Thị T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng có thể bỏ qua để quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành, chị không nhất trí ly hôn. Nhận thấy anh Bé Văn H và chị Vi Thị T chung sống với nhau đã có mâu thuẫn xảy ra, ngày 17-7-2020 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý đơn xin ly hôn của anh Bé Văn H lần thứ nhất, sau đó anh Bé Văn H xin rút đơn khởi kiện ly hôn với lý do để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi về chung sống một thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến ngày 12-10-2020 anh Bé Văn H tiếp tục có đơn ly hôn và Tòa án đang thụ lý, giải quyết. Việc anh Bé Văn H và chị Vi Thị T mâu thuẫn với nhau là có thật, anh chị hiện đã sống ly thân được gần 04 tháng nay, hiện cả hai không còn quan tâm nhau, hỏi han, chăm sóc lẫn nhau. Phía bị đơn chị Vi Thị T cho rằng vẫn còn tình cảm, yêu cầu đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị cho rằng anh có quan hệ ngoại tình nhưng cũng không có chứng cứ gì chứng minh cụ thể, tại phiên tòa chị Vi Thị T thừa nhận nếu chị có về nhà thì anh Bé Văn H cũng đánh, đuổi chị đi, chị không ở được mới phải đi làm thuê kiếm sống, chị mong muốn đoàn tụ là vì các con; biên bản xác minh ông Vi Văn T là bố đẻ của chị Vi Thị T cho biết: Vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải ngày 06-11-2020, từ khi hòa giải đến nay Tòa án đã cho anh chị có thời gian suy nghĩ để quay lại đoàn tụ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại anh chị vẫn sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vì vậy, xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết, cần xử cho anh Bé Văn H được ly hôn chị Vi Thị T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bé Khắc Việt A, sinh ngày 14-9-2013 và Bé Thị Trà G, sinh ngày 04-01-2019. Xét yêu cầu nuôi con của anh Bé Văn H và chị Vi Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay 02 con đang học tập, sinh sống cùng bố tại Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xét về điều kiện nuôi con hiện nay anh Bé Văn H ở nhà làm nhựa thông cho gia đình, thu nhập khoảng 8.000.000 đến 9.000.000 đồng/tháng, anh Bé Văn H có nhà cửa ổn định, ngoài ra anh còn mở quán bán hàng hiện bà nội đang hỗ trợ đủ điều kiện để nuôi dưỡng con trưởng thành. Hơn nữa mẹ anh còn khỏe ở chung với anh nên phần nào hỗ trợ, chăm sóc cùng anh nuôi dưỡng con chung. Xem xét đến nguyện vọng của cháu Bé Khắc Việt A, tại biên bản lấy lời khai cháu mong muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Đối với cháu Bé Thị Trà G hiện nay còn nhỏ dưới 3 tuổi. Về điều kiện nuôi con của chị Vi Thị T cũng có thu nhập 6.000.000 đồng/tháng (chưa trừ chi phí thuê nhà trọ), chị hiện đang đi làm công nhân tại Bắc Ninh, chưa có nhà cửa, việc làm chưa ổn định, tại phiên tòa chị trình bày nếu được quyền chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung thì chị vẫn để 02 con cho bên nhà chồng chăm sóc vì chị còn phải đi làm thuê kiếm ăn, nuôi sống bản thân và nuôi 02 con. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy giao 02 con Bé Khắc Việt A, sinh ngày 14-9-2013 và Bé Thị Trà G, sinh ngày 04-01-2019 cho anh Bé Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị Vi

Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn đảm bảo cuộc sống của 02 con và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đưa ra là phù hợp với các quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Bế Văn H là người dân tộc thiểu sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; Điều 186; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bế Văn H được ly hôn với chị Vi Thị T.

2. Về con chung:

Xử cho anh Bế Văn H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Bế Khắc Việt A, sinh ngày 14-9-2013 và Bế Thị Trà G, sinh ngày 04-01-2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Bế Văn H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả lại cho anh Bế Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001428 ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bế Văn H và chị Vi Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã S, huyện L;
- Đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thúy Huyền